TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồ Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 37/7 đường C, khu phố C, phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu vắng mặt;

Bị đơn: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 4/3, đường T, khu phố B, phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 06-6-2023, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Hồ Đ và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Hồ Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 25-9-2020 tại Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh con được 07 tháng thì phát sinh mâu mâu thuẫn do anh T có tình cảm với

phụ nữ bên ngoài, về nhà thường xuyên đánh, hành hạ chị, nên chị bỏ đi về nhà mẹ ruột sống và anh chị ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Khải Ng, sinh ngày 06/5/2021, hiện cháu Ng đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung , không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Lê Hoàng T ngày 10-7-2023 trình bày:

Anh T thống nhất thời gian anh T và chị Đ kết hôn, thời gian chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng anh T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Đ nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thực tế do làm chung với anh em bên vợ cùng chung xưởng, dẫn đến hai người cãi nhau. Chị Đ ẩm con về nhà mẹ ruột sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 3/2023 và anh chị đã ly thân nhau, anh T có đến thăm con và chị Đ nhưng không gặp. Chị Đ yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Khải Ng, sinh ngày 06/5/2021, hiện nay đang sống cùng chị Đ. Anh yêu cầu đoàn tụ và tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Trần Thị Hồ Đ được ly hôn với anh Lê Hoàng T; về con chung: Đề nghị giao Lê Khải Ng, sinh ngày 06/5/202 chọ chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Hồ Đ có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt, anh Lê Hoàng T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Hồ Đ và anh Lê Hoàng T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 25-9-2020 tại Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Chị Đ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị không thể hàn gắn được vì phát sinh quá nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài; riêng anh T xác định vợ chồng có thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do chị Đ nghi ngờ anh có tình cảm với người phụ nữ khác, mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn với gia đình bên vợ, hiện anh chị đã ly thân, nhưng anh còn thương vợ con nên yêu cầu được đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên hop kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Luật tố tụng dân sự nhằm mục đích tạo điều kiện cho cả hai hàn gắn nhưng anh T vắng mặt không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải và mỗi người vẫn sống riêng; bản thân anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng sau khi vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị không sống chung một thời gian dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồ Đ đối với anh Lê Hoàng T là phù hợp.

[3] Về con chung: Lê Khải Ng, sinh ngày 06/5/2021, hiện nay cháu Nguyên đang sống cùng với chị Đ.

Xét thấy yêu cầu nuôi con chung của chị Đ thấy rằng: Anh T thừa nhận từ ngày anh chị ly thân, chị Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyên, nên tâm tư tình cảm cháu gắn liền với chị Đ, vì vậy Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu càu nuôi con chung của chị Đ và giao cháu Lê Khải Ng, sinh ngày 06/5/2021 cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Hồ Đ phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồ Đ đối với anh Lê Hoàng T.

Chị Trần Thị Hồ Đ được ly hôn với anh Lê Hoàng T; chị Trần Thị Hồ Đ và anh Lê Hoàng T không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Khải Ng, sinh ngày 06/5/2021 cho chị Trần Thị Hồ Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lê Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồ Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002139, ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

6. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND thành phố Tây Ninh;
-CCTHADS thành phố Tây Ninh;
-Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang